

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DSST

Ngày: 14/3/2025

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Tạ Quang Trung

Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Loan Anh - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1974 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Trần Xiểu M1, sinh năm 1968; Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày: Nguyên đơn có cho bị đơn bà M1, bà T vay số tiền là 120.000.000 đồng, hai bên tiến hành làm hợp đồng vay tài sản tại Văn phòng C, số công chứng 1062, quyền số 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 12/5/2020.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà M1, bà T phải trả cho nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng theo hợp đồng vay tài sản 12/5/2020 và không yêu cầu xem xét phần lãi suất phát sinh.

Bị đơn bà M1, bà T trình bày:

Bà T vắng mặt, bà M1 có nộp tự khai với nội dung như sau: Bà M1 thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn và đồng ý trả cho nguyên đơn tiền nợ là 145.600.000 đồng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Muối, bà T nhiều lần đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự. Tuy nhiên, bị đơn M1, bà T vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được giữa các bên đương sự. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ý kiến của nguyên đơn như sau: Trong quá trình giải quyết bà M1 đồng ý trả cho nguyên đơn tiền nợ 145.600.000 đồng nhưng không thực hiện và vắng mặt nên nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn bà M1, bà T phải trả cho nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng theo hợp đồng vay 12/5/2020, không yêu cầu xem xét phần lãi suất phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà M yêu cầu bị đơn bà M1, bà T trả tiền vay theo "hợp đồng vay tài sản ngày 12/5/2020" Nên quan hệ pháp luật được xác định là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà M1, bà Tiên sinh S tại địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định, tuy nhiên phía bị đơn bà M1, bà T vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà M yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 120.000.000 đồng trên cơ sở "hợp đồng vay tài sản ngày 12/5/2020" đã được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 1062, quyển số 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 12/5/2020. Trong quá trình giải quyết phía bị đơn bà M1, bà T vắng mặt không rõ lý do nhưng bà M1 có viết

bản tự khai với nội dung là thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn và đồng ý trả cho nguyên đơn tiền nợ 145.600.000 đồng nhưng sau đó bà M1 không thực hiện như thoả thuận. Tại phiên toà nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn bà M1, bà T phải trả cho nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng theo hợp đồng vay 12/5/2020, không yêu cầu xem xét phần lãi suất phát sinh. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản là do các bên tự nguyện giao kết và đã được công chứng chứng thực theo quy định, bị đơn bà M1, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà M1, bà T phải trả cho nguyên đơn số tiền vay là 120.000.000 đồng theo hợp đồng vay 12/5/2020 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về thời gian và cách thức thanh toán tiền. Do hai bên không thỏa thuận được cách thức thi hành án số nợ trên nên về thời gian và cách thức thanh toán nợ giữa các đương sự do cơ quan thi hành án giải quyết theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 150; Điều 227, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 351; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M đối với bị đơn bà Trần Xiếu M1, bà Nguyễn Thị Cẩm T

Buộc bà Trần Xiếu M1, bà Nguyễn Thị Cẩm T trả cho bà Trần Thị M số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Xiếu M1, bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn bà Trần Thị M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006637 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự
- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND H. Phong Điền
- THA H. Phong Điền
- Lưu (HS - 2b).

Nguyễn Thị Cúc Lan